

THÔNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016-2017

Khoa: Công nghệ Cơ khí

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Cơ điện																				
1	15CĐ-CD1	56		10	46	0	0.00	0	0.00	7	12.50	8	14.29	29	51.79	8	14.29	4	7.14	
CỘNG 01 Lớp		56	0	10	46	0	0.00	0	0.00	7	12.50	8	14.29	29	51.79	8	14.29	4	7.14	
Ngành: Cơ điện tử																				
1	15CĐ-CDT1	51	1	12	39	0	0.00	7	13.73	9	17.65	16	31.37	17	33.33	2	3.92	0	0.00	
CỘNG 01 Lớp		51	1	12	39	0	0.00	7	13.73	9	17.65	16	31.37	17	33.33	2	3.92	0	0.00	
Ngành: Chế tạo máy																				
1	14CĐ-CK1	49	2	11	38	0	0.00	1	2.04	4	8.16	10	20.41	30	61.22	3	6.12	1	2.04	
2	14CĐ-CK2	46		8	38	0	0.00	0	0.00	1	2.17	3	6.52	25	54.35	16	34.78	1	2.17	
3	14CĐ-CK3	53		10	43	0	0.00	0	0.00	4	7.55	12	22.64	21	39.62	16	30.19	0	0.00	
4	15CĐ-CTM1	55		9	46	0	0.00	0	0.00	1	1.82	15	27.27	17	30.91	18	32.73	4	7.27	
5	15CĐ-CTM2	53		14	39	2	3.77	1	1.89	2	3.77	9	16.98	20	37.74	19	35.85	0	0.00	
6	15CĐ-CTM3	54	1	16	38	0	0.00	0	0.00	2	3.70	11	20.37	22	40.74	19	35.19	0	0.00	
7	15CĐ-CTM4	56		17	39	0	0.00	0	0.00	2	3.57	9	16.07	37	66.07	8	14.29	0	0.00	
8	15CĐ-CTM5	46		11	35	0	0.00	3	6.52	10	21.74	18	39.13	12	26.09	3	6.52	0	0.00	
9	16CĐ-CK1	53		21	32	0	0.00	0	0.00	1	1.89	15	28.30	25	47.17	2	3.77	10	18.87	
10	16CĐ-CK2	57		22	35	0	0.00	0	0.00	0	0.00	14	24.56	31	54.39	8	14.04	4	7.02	

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
11	16CĐ-CK3	58		14	44	0	0.00	0	0.00	1	1.72	11	18.97	36	62.07	10	17.24	0	0.00	
12	16CĐ-CK4	55		18	37	1	1.82	0	0.00	3	5.45	16	29.09	16	29.09	18	32.73	1	1.82	
13	16CĐ-CK5	51		10	41	0	0.00	0	0.00	2	3.92	6	11.76	26	50.98	16	31.37	1	1.96	
14	16CĐ-CK6	60		20	40	0	0.00	0	0.00	5	8.33	20	33.33	26	43.33	8	13.33	1	1.67	
15	16CĐ-CK7	57	1	23	34	0	0.00	0	0.00	3	5.26	13	22.81	36	63.16	5	8.77	0	0.00	
16	16CĐ-CK8	51		18	33	0	0.00	1	1.96	2	3.92	9	17.65	29	56.86	6	11.76	4	7.84	
CỘNG 16 Lớp		854	4	242	612	3	0.35	6	0.70	43	5.04	191	22.37	409	47.89	175	20.49	27	3.16	
Ngành: Cơ khí chế tạo_Tiện																				
1	15TN-CK	14		2	12	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	21.43	10	71.43	0	0.00	1	7.14	
	15TCT-CK	16		2	14	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	12.50	10	62.50	3	18.75	1	6.25	
CỘNG 01 IỚP		30	0	4	26	0	0.00	0	0.00	0	0.00	5	16.67	20	66.67	3	10.00	2	6.67	
Ngành: Cắt gọt kim loại																				
1	15TCN-CKL	23		19	4	0	0.00	1	4.35	0	0.00	4	17.39	6	26.09	7	30.43	5	21.74	
2	16TCN-CKL	52	1	38	14	0	0.00	0	0.00	3	5.77	10	19.23	28	53.85	11	21.15	0	0.00	
CỘNG 02 IỚP		75	1	57	18	0	0.00	1	1.33	3	4.00	14	18.67	34	45.33	18	24.00	5	6.67	
TỔNG CỘNG (21 LỚP)		1066	6	325	741	3	0.28	14	1.31	62	5.82	234	21.95	509	47.75	206	19.32	38	3.56	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh